

Số: 1368/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
Sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an tại Tờ trình số 417/TTr-BCA-C06 ngày 12 tháng 8 năm 2020; ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 5182/BC-BKHĐT ngày 12 tháng 8 năm 2020 về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân, như sau:

1. Tên dự án: Sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân.
2. Cơ quan chủ quản: Bộ Công an.

3. Chủ đầu tư: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an

4. Mục tiêu của dự án: Xây dựng Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân thống nhất trên toàn quốc, thực hiện thu nhận và quản lý dữ liệu đăng ký Căn cước công dân tự động trên cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin giúp lưu trữ, truy xuất, chia sẻ, tìm kiếm thông tin một cách nhanh chóng và tiện lợi nhất; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về Căn cước công dân, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong khi thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch dân sự; hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; góp phần phục vụ hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

5. Quy mô, nội dung đầu tư: Xây dựng hệ thống Căn cước công dân thống nhất trên toàn quốc, được triển khai và quản lý tập trung tại Bộ Công an, gồm:

- Đầu tư phần cứng: Hệ nhận dạng sinh trắc học, máy chủ, máy trạm, thiết bị ngoại vi, thiết bị lưu trữ, thiết bị bảo mật;
- Đầu tư phần mềm: Phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng;
- Dịch vụ đào tạo, triển khai thiết lập hạ tầng.

6. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội trên phạm vi cả nước.

7. Địa điểm đầu tư:

- Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Công an các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

8. Tổng mức đầu tư của dự án: 2.696.000.000.000 đồng (Hai nghìn sáu trăm chín mươi sáu tỷ đồng).

9. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

10. Thời gian thực hiện: 2020 - 2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công an căn cứ chủ trương đầu tư tại Điều 1 Quyết định này và Báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi; thực hiện chặt chẽ các quy trình quyết định đầu tư và chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu báo cáo, sự cần thiết triển khai dự án này; phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông tiến hành khảo sát, lựa chọn giải pháp kỹ thuật, công nghệ hiện đại, bảo đảm hiệu quả tối ưu về kinh tế - kỹ thuật và tiết kiệm chi phí đầu tư; tổ chức thực hiện dự án theo quy định, đạt mục tiêu dự án; đảm bảo nguồn vốn sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, minh bạch, thường xuyên kiểm tra, giám sát, phòng ngừa thất thoát, lãng phí. Trong quá trình thiết kế chi tiết, Bộ Công an phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện rà soát, tận dụng tối đa các nền tảng kỹ thuật công nghệ, hạ tầng dùng chung, nhất là với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cập nhật các chính sách, đơn giá để điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công an bố trí đủ vốn theo phân kỳ đầu tư của Dự án.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, NC (2b). 14



Nguyễn Xuân Phúc